

TÍCH HỢP KHUNG HỌC TẬP OECD (OECD LEARNING COMPASS 2030) VÀO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VIỆT NAM: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC TIỄN

Trịnh Quốc Lập⁺,
Phan Ngọc Tường Vy,
Lê Hữu Lý

Đại học Cần Thơ
+ Tác giả liên hệ • Email: tqlap@ctu.edu.vn

Article history

Received: 15/8/2025

Accepted: 05/11/2025

Published: 05/01/2026

Keywords

Global citizenship education,
OECD's learning framework,
Vietnam's General education
program, integrating

ABSTRACT

In response to global trends promoting competence development and global citizenship, OECD's learning framework values transformative competencies, interdisciplinary knowledge, socio-emotional skills, and humanistic values. Similarly, Vietnam's 2018 General Education Program (GEP) aims to cultivate learners' competencies for future integration. This article analyzes four components of OECD's framework and compares them with Vietnam's GEP. The research findings showcase philosophical alignment between the two, yet a clearer integration in terms of content, pedagogy, and assessment is needed. The article proposes five integration strategies including updating subject content, innovating teaching methods, expanding experiential learning, strengthening teacher training, and revising evaluation policies. Integrating this framework into Vietnam's GEP is expected to enhance educational quality, foster global thinking, agency, and well-being, and shape future-oriented Vietnamese citizens in a modernized world.

1. Mở đầu

Giáo dục trong thế kỉ XXI đang chứng kiến những bước chuyển mình mạnh mẽ cả về lí thuyết lẫn thực hành (Hughson và Wood, 2022). Kim (2024) đã cho rằng trước hiện tượng như toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, bất ổn xã hội và sự phát triển vượt bậc của công nghệ, các hệ thống giáo dục không còn có thể vận hành như những mô hình truyền thụ tri thức thụ động. Thay vào đó, giáo dục cần định hướng đến việc kiến tạo những con người có năng lực thích ứng với sự bất định, hành động có trách nhiệm và hướng đến sự phát triển hài hòa giữa cá nhân, cộng đồng, xã hội và thế giới (OECD, 2019). Trong bối cảnh đó, khái niệm “công dân toàn cầu” (global citizens) đã trở thành đích đến thiết yếu trong chính sách giáo dục của nhiều quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển (Yliniva và cộng sự, 2024). Nắm bắt nhu cầu cấp thiết này, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD, 2019) đã xây dựng và công bố “Khung định hướng học tập đến năm 2030” (Learning Compass 2030), một nền tảng tư tưởng nhằm định hình giáo dục trong tương lai. Với hình tượng chiếc “la bàn”, tổ chức này nhấn mạnh đến những yếu tố mềm như cảm xúc, giá trị sống, và năng lực định hướng bản thân của người học. Đây là một cách tiếp cận toàn diện, lấy con người làm trung tâm, nhằm bảo đảm rằng người học góp phần định hình tương lai của chính họ và xã hội.

Tại Việt Nam, Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) được ban hành năm 2018 là một bước ngoặt quan trọng trong hành trình đổi mới giáo dục (Bộ GD-ĐT, 2018). Chuyển từ định hướng nội dung sang định hướng năng lực, chương trình mới đề cao sự phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực của người học, đồng thời khuyến khích sự tham gia tích cực của GV và cộng đồng vào quá trình giáo dục. Các phẩm chất như yêu nước, nhân ái, trung thực và trách nhiệm cùng các năng lực như tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề và sử dụng công nghệ đã được xác lập như những trụ cột của người học trong thế kỉ mới (Bộ GD-ĐT, 2018). Dù có sự tương đồng về định hướng, việc kết nối cụ thể giữa Khung học tập OECD và CTGDPT Việt Nam hiện nay vẫn là một khoảng trống cần được lấp đầy. Điều này đòi hỏi những phân tích đối chiếu sâu sắc, từ cấu trúc khung năng lực đến cách thức triển khai thực tiễn trong lớp học và chính sách.

Từ những kiến thức bối cảnh nêu trên, bài báo này nhằm góp phần vào nỗ lực đó bằng cách phân tích các thành tố cốt lõi của Khung học tập OECD, soi chiếu với CTGDPT tại Việt Nam và đề xuất năm hướng tích hợp cụ thể nhằm làm phong phú thêm nội dung, phương pháp và giá trị mà giáo dục phổ thông nước nhà đang theo đuổi. Trên cơ sở đó, bài báo khẳng định vai trò chiến lược của giáo dục trong việc xây dựng một thể hệ công dân Việt Nam toàn cầu như những người có tri thức, lòng nhân ái và khả năng kiến tạo tương lai một cách bền vững.

Từ những kiến thức bối cảnh nêu trên, bài báo này nhằm góp phần vào nỗ lực đó bằng cách phân tích các thành tố cốt lõi của Khung học tập OECD, soi chiếu với CTGDPT tại Việt Nam và đề xuất năm hướng tích hợp cụ thể nhằm làm phong phú thêm nội dung, phương pháp và giá trị mà giáo dục phổ thông nước nhà đang hướng tới. Trên cơ sở đó, bài báo khẳng định vai trò chiến lược của giáo dục trong việc xây dựng một thể hệ công dân Việt Nam toàn cầu như những người có tri thức, lòng nhân ái và khả năng kiến tạo tương lai một cách bền vững. Để thực hiện mục tiêu này, nhóm tác giả sử dụng phương pháp phân tích, đối chiếu Khung học tập OECD với những yếu tố đổi mới giáo dục của Việt Nam theo cấu trúc mục tiêu, nội dung, phương pháp hình thức giáo dục, chính sách quản lý và đánh giá giáo dục đã được sử dụng để có thể đề xuất tích mục tiêu đào tạo công dân toàn cầu vào CTGDPT của Việt Nam.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khung học tập OECD

Trong dòng chảy của thế kỉ XXI, giáo dục không còn dừng lại ở mục tiêu truyền thụ kiến thức mà phải hướng đến việc hình thành những cá nhân tư duy độc lập, hành động có trách nhiệm và chung tay kiến tạo một thế giới bền vững. Với tầm nhìn đó, OECD khởi xướng từ năm 2015 nhằm tái định nghĩa những gì người học cần “thụ đắc” để trở thành những công dân toàn cầu. Sau quá trình tham vấn với các nhà hoạch định chính sách, nhà giáo dục và chuyên gia toàn cầu, khung này chính thức được công bố vào năm 2019 như một định hướng toàn diện cho giáo dục (OECD, 2019). Điều này là một hệ hình tư duy mở, lấy con người làm trung tâm, nhấn mạnh sự phát triển hài hòa giữa năng lực, tri thức, kĩ năng và giá trị (OECD, 2019; Shang, 2025). Mỗi thành tố trong cấu trúc khung đều gắn kết chặt chẽ với nhau, cùng góp phần xây dựng một nền giáo dục toàn diện, nhân văn và thích ứng tốt với thời đại mới (Vo và cộng sự, 2025).

2.1.1. Năng lực (Competencies)

Trọng tâm đầu tiên mà OECD đặt ra là năng lực. Khái niệm này được hiểu như một cấu trúc linh hoạt và tích hợp, nơi người học có khả năng vận dụng hiểu biết, kinh nghiệm và phẩm chất cá nhân để giải quyết hiệu quả những vấn đề phức tạp trong thế giới thực. Không chỉ dừng lại ở các năng lực nền tảng như ngôn ngữ, toán học, công nghệ hay sức khỏe, khung còn nhấn mạnh đến ba nhóm năng lực có tính chuyển hóa cao. Đó là khả năng kiến tạo giá trị mới, tinh thần trách nhiệm trong lựa chọn và hành động, cùng với năng lực điều hòa các xung đột và tiến thoái lưỡng nan trong các bối cảnh đa chiều (Hughson và Wood, 2022). Năng lực là sự tổng hòa của tri thức, kĩ năng và thái độ và giá trị.

2.1.2. Tri thức (Knowledge)

Gắn liền với sự phát triển năng lực là tri thức. Tri thức liên quan đến việc hình thành tư duy sâu sắc và hệ giá trị cá nhân. OECD nhìn nhận tri thức là một mạng lưới đan xen giữa lí thuyết và thực hành và đặc biệt giữa chuyên sâu và tích hợp. Bắt đầu từ tri thức chuyên ngành (subject-specific knowledge) được tích lũy trong từng môn học, người học dần mở rộng khả năng kết nối thông qua tri thức liên ngành (interdisciplinary knowledge) nơi các vấn đề thực tiễn được nhìn dưới lăng kính đa chiều. Cao hơn nữa là tri thức nhận thức luận (epistemic knowledge) cho phép người học tự đặt câu hỏi về bản chất, mục đích và ý nghĩa của việc học của chính bản thân họ. Cuối cùng, tri thức quy trình (procedural knowledge) cung cấp cho người học công cụ để hành động có phương pháp, có kế hoạch, thay vì ứng xử cảm tính. Sự cộng hưởng giữa bốn lớp tri thức này giúp hình thành một hệ thống hiểu biết vừa đa dạng, vừa linh hoạt, phục vụ suốt đời cho hành trình cá nhân và nghề nghiệp (OECD, 2019; Seitzer và cộng sự, 2024).

2.1.3. Kĩ năng (Skills)

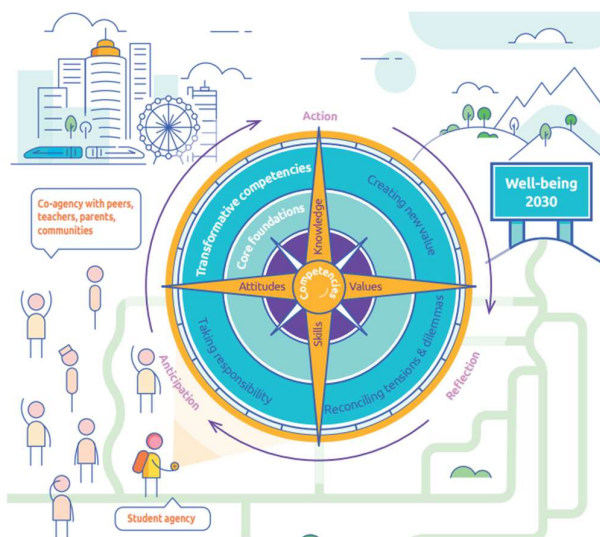
Khái niệm thứ ba trong Khung học tập OECD là kĩ năng. Khái niệm này là nhịp cầu giúp người học chuyển hóa hiểu biết thành hành động hiệu quả và sáng tạo (OECD, 2019). Ba lĩnh vực kĩ năng được nhấn mạnh bao gồm tư duy nhận thức và siêu nhận thức (cognitive and meta-cognitive skills), năng lực xã hội và cảm xúc (social and emotional skills) và kĩ năng thực hành trong đời sống xã hội (physical and practical skills). Kim (2024) cho rằng mỗi người học cần được bồi dưỡng tư duy phản biện, sáng tạo, quản lí cảm xúc, làm việc nhóm, đồng thời không được bỏ qua những kĩ năng thực hành liên quan đến lao động, nghệ thuật và biểu đạt bản thân. Những kĩ năng không thể hình thành qua lí thuyết suông mà phải được trau dồi thông qua hoạt động, trải nghiệm và tương tác trên thực tế. Chính sự hài hòa giữa cái đầu biết suy nghĩ, trái tim biết cảm nhận và đôi tay biết hành động sẽ tạo nên con người toàn diện.

2.1.4. Thái độ và giá trị (Attitudes and values)

Nằm ở tầng sâu nhất nhưng đóng vai trò quan trọng nhất đó chính là thái độ và giá trị của người học. OECD xác định rằng không thể hình thành những công dân toàn cầu đích thực nếu thiếu đi nền tảng đạo lí và đạo đức vững vàng. Do đó, giáo dục không thể chỉ đào tạo người có năng lực mà cần hình thành những con người biết trân trọng sự khác biệt, theo đuổi công bằng, giữ gìn liêm chính cá nhân và sống có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

(OECD, 2019). Hai khái niệm này nên được thấm nhuần trong mọi môn học, mọi hoạt động và mối quan hệ giữa thầy và trò. Khi tri thức và kỹ năng chỉ cho người học biết nên làm gì và làm thế nào, thì chính giá trị mới trả lời được câu hỏi vì sao họ phải làm điều đó. Từ đó, giáo dục thắp lên ánh sáng “lòng trắc ẩn” bên trong của mỗi người học, để từ đó lan tỏa ra xã hội những hành động đầy ý nghĩa và đạo đức.

Khi tổng hòa bốn thành tố này lại với nhau, khung học tập toàn cầu của OECD khơi dậy một triết lý sâu sắc về sự phát triển toàn diện của con người (Yliniva và cộng sự, 2024). Trên nền tảng ấy, khung này khẳng định rằng người học không còn là khách thể thụ động trên hành trình GD-ĐT. Họ nên trở thành người chủ động xác lập đích đến, điều chỉnh bước đi của chính mình, hành động có mục đích và thể hiện rõ năng lực tự định hướng (agency). Hơn nữa, OECD định hướng giáo dục đến một lý tưởng cao hơn: nuôi dưỡng sự hạnh phúc (well-being) không chỉ cho cá nhân mà còn cho toàn xã hội. Hình 1 miêu tả chiếc la bàn học tập OECD định hướng đến năm 2030.



Hình 1. Khung Định hướng học tập của OECD (2023)

2.2. Khả năng tích hợp Khung học tập OECD vào Chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam

CTGDPT năm 2018 của Việt Nam là một bước chuyển mình quan trọng trong định hướng phát triển con người toàn diện, có phẩm chất, năng lực và bản lĩnh sống trong thời đại mới (Bộ GD-ĐT, 2018). Với mục tiêu giúp HS làm chủ tri thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả vào đời sống, hình thành nhân cách, phát triển hài hòa thể chất, tinh thần và sống có ích, chương trình đã tạo nền tảng quan trọng để tích hợp những định hướng tiên bộ từ khung học tập của OECD. Ở cấp tiểu học, chương trình tập trung đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện thông qua việc hình thành những phẩm chất nền tảng như tự tin, trung thực, chăm chỉ, yêu thương, và phát triển những năng lực ban đầu như tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác. Các giá trị bản thân, gia đình và cộng đồng được lồng ghép vào nội dung học tập và hoạt động giáo dục. Từ góc nhìn của khung định hướng học tập 2030, đây là giai đoạn phù hợp để nuôi dưỡng những năng lực lõi như tự nhận thức, quản lý cảm xúc và xây dựng thái độ tích cực với thế giới. Những năng lực này chính là nền móng của sự tự chủ. Ở cấp THCS, chương trình hướng đến việc mở rộng và nâng cao những phẩm chất, năng lực đã được hình thành, đồng thời giúp HS phát triển khả năng điều chỉnh bản thân, ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội. HS cũng bắt đầu được làm quen với tư duy hướng nghiệp, phương pháp học tập tích cực và các hình thức trải nghiệm thực tiễn. Đây là giai đoạn chương trình có thể tích hợp sâu hơn các khía cạnh trong Khung học tập OECD quản lý cảm xúc, năng lực giải quyết vấn đề, ra quyết định có trách nhiệm và tư duy phản biện. Sự phát triển về tri thức liên ngành, thái độ hợp tác, và ý thức cộng đồng chính là bước đệm quan trọng để HS không chỉ “học để biết” mà còn “học để chung sống” và “học để làm người”. Đến cấp THPT, chương trình nhấn mạnh vào việc hoàn thiện nhân cách công dân, tư duy nghề nghiệp và năng lực thích ứng với biến đổi toàn cầu. HS được khuyến khích lựa chọn môn học theo định hướng cá nhân, phát triển năng lực tự học, tư duy độc lập và tinh thần trách nhiệm xã hội. Đây là giai đoạn có tiềm năng lớn trong việc tích hợp rõ nét nhất Khung học tập OECD, đặc biệt ở các năng lực chuyển hóa như kiến tạo giá trị, hành động vì cộng đồng, và hóa giải các mâu thuẫn trong xã hội đa văn hóa. Sự phát triển của hạnh phúc bền vững năng lực tự định hướng có thể được nuôi dưỡng thông qua các dự án liên môn, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục công dân toàn cầu và giáo dục môi trường, hướng đến việc giúp người học tự xác lập lối sống, mục tiêu nghề nghiệp và giá trị bản thân trong các cấp học cao hơn sau này.

Nhìn chung, có thể thấy rằng CTGDPT Việt Nam đã đặt những nền tảng quan trọng để tích hợp các định hướng giáo dục toàn cầu. Tuy nhiên, việc thực hiện tích hợp Khung học tập OECD vào chương trình cần đi xa hơn mô tả mục tiêu vì nó đòi hỏi sự đổi mới đồng bộ về nội dung học tập, phương pháp giảng dạy, cách thức đánh giá, và cả văn hóa học đường. Khi ấy, CTGDPT mới thực sự trở thành không gian giúp người học không chỉ biết kiến thức mà còn biết sống, cảm nhận và hành động một cách một cách nhân văn.

2.3. Đề xuất tích hợp Khung học tập OECD vào Chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam

Tích hợp Khung học tập OECD vào CTGDPT là một tiến trình tái kiến tạo cách hiểu về việc học, cách nhìn về người học và cách tổ chức môi trường giáo dục. Dưới đây là 5 gợi ý mang tính chiến lược và khả thi, nhằm hiện thực hóa sự tích hợp ấy một cách sâu sắc và bền vững ở mỗi cấp học.

2.3.1. Tích hợp vào nội dung môn học và các chủ đề liên môn

CTGDPT tại Việt Nam đã mở ra nhiều khoảng linh hoạt trong thiết kế nội dung, cho phép nhà trường và GV chủ động xây dựng các chủ đề học tập phù hợp với bối cảnh địa phương và nhu cầu thực tiễn. Đây chính là điều kiện thuận lợi để tích hợp các yếu tố cốt lõi của Khung học tập OECD như tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề, kỹ năng cảm xúc xã hội, hay tinh thần công dân toàn cầu vào trong các môn học khoa học xã hội và tự nhiên. Việc xây dựng các chủ đề tích hợp liên ngành về biến đổi khí hậu, công bằng xã hội, toàn cầu hóa, số hóa hay phát triển bền vững không chỉ giúp HS hiểu sâu về các vấn đề toàn cầu mà còn tạo cơ hội để các năng lực chuyển hóa và giá trị nhân văn được hình thành một cách tự nhiên trong tiến trình học.

2.3.2. Tích hợp Khung học tập OECD vào thiết kế và tổ chức hoạt động học tập

Khung học tập OECD không thể được dạy như những mệnh đề lý thuyết mà người học nên được trải nghiệm qua những phương pháp dạy học mới giúp họ được hành động, lựa chọn và chiêm nghiệm bằng những trải nghiệm thực tế. Những hình thức học tập như học theo dự án, học qua việc giải quyết vấn đề, lớp học đảo ngược hay mô phỏng các tình huống xã hội sẽ khuyến khích người học chủ động tham gia, phát triển khả năng làm việc nhóm, tư duy độc lập và cảm nhận vai trò cá nhân trong tập thể. Khi HS được đặt vào vai trò người kiến tạo tri thức, không gian lớp học sẽ được chuyển hóa thành nơi mà người học được phát triển năng lực tự định hướng, được rèn luyện tư duy đạo đức và được nuôi dưỡng cảm xúc tích cực với việc học.

2.3.3. Tích hợp vào hoạt động giáo dục ngoài giờ và văn hóa học đường

Giáo dục năng lực toàn cầu không thể diễn ra trọn vẹn nếu tách khỏi đời sống học đường. Những hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, chương trình kỹ năng sống, câu lạc bộ học thuật và nghệ thuật, hoạt động thiện nguyện hay hợp tác quốc tế là không gian lý tưởng để HS được thực hành những giá trị mà Khung học tập OECD đề cao như bao dung, trách nhiệm xã hội, thấu cảm, và hành động vì cộng đồng. Khi những giá trị này không chỉ được “nói tới” mà còn được “sống cùng”, môi trường học đường sẽ trở thành nơi HS được phát triển cả trí tuệ, nhân cách và bản lĩnh công dân toàn cầu. Mỗi hành vi ứng xử, mỗi cuộc đối thoại, mỗi trải nghiệm được tổ chức chu đáo sẽ là những cơ hội vàng để năng lực toàn cầu được bồi dưỡng một cách âm thầm mà bền bỉ.

2.3.4. Tích hợp vào hoạt động bồi dưỡng giáo viên và phát triển nghiệp vụ chuyên môn

Không thể có một nền giáo dục định hướng toàn cầu nếu người thầy chưa được truyền cảm hứng và trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng cũng như niềm tin vào những giá trị ấy. Trên cơ sở ấy, bồi dưỡng năng lực toàn cầu cho đội ngũ GV cần được xem là nền tảng cho mọi nỗ lực đổi mới. Việc xây dựng các chương trình tập huấn chuyên sâu về năng lực chuyển hóa, giáo dục cảm xúc, phương pháp sư phạm khai phóng và tư duy toàn cầu cần được thúc đẩy mạnh mẽ. Bên cạnh đó, các cộng đồng học tập chuyên môn trong và ngoài nhà trường nên được khuyến khích để GV có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi quốc tế, đồng thiết kế các hoạt động giảng dạy hướng đến phát triển toàn diện HS. Khi GV thực sự trở thành những người học suốt đời và người dẫn đường nhân văn, quá trình tích hợp Khung học tập OECD mới có thể đi vào chiều sâu và tạo ra tác động lan tỏa. Điều này cũng tương ứng với giá trị văn hóa Việt Nam nơi mà “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

2.3.5. Tích hợp vào hệ thống chính sách quản lý và đánh giá giáo dục

Để việc tích hợp Khung học tập OECD được thực hiện một cách thực tiễn bền vững, cần có sự điều chỉnh đồng bộ trong các chính sách quản lý giáo dục và cơ chế đánh giá. Hệ thống đánh giá cần dịch chuyển từ mô hình kiểm tra kiến thức thuần túy sang các hình thức đánh giá quá trình, đánh giá vì sự phát triển và đánh giá theo năng lực. Các công cụ hỗ trợ đánh giá như hồ sơ học tập, nhật ký chiêm nghiệm, sản phẩm dự án hoặc đánh giá đồng đẳng cần được áp dụng rộng rãi nhằm nhận diện toàn diện sự tiến bộ của HS. Đồng thời, chính sách quản lý giáo dục cần tạo điều kiện cho nhà trường tự chủ trong việc thiết kế chương trình, phương pháp và kế hoạch giáo dục phù hợp với bối cảnh thực tiễn và định hướng toàn cầu hóa. Quan trọng nhất, sự kết nối giữa nhà trường, gia đình, và cộng đồng cần được thúc đẩy mạnh mẽ nhằm hình thành một hệ sinh thái giáo dục liên thông và hỗ trợ lẫn nhau.

Nhìn chung, tích hợp Khung học tập OECD vào CTGDPT của Việt Nam là một quá trình chuyển đổi mang tính hệ thống và đòi hỏi sự đồng bộ từ nội dung, phương pháp đến chính sách và văn hóa nhà trường. Khi tinh thần giáo dục toàn diện, nhân văn và khai phóng được lan tỏa và trở thành nền tảng cho mọi hoạt động dạy học thì việc hình

thành những công dân toàn cầu sẽ không còn là lí tưởng xa vời. Trong tương lai gần, đó chính là mục tiêu khả thi trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

3. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và số hóa ngày càng sâu sắc, giáo dục không thể tiếp tục vận hành như một hệ thống truyền thụ tri thức tĩnh, mà nên tự chuyển mình thành một quá trình nuôi dưỡng con người toàn diện, có khả năng thích ứng, phân tư và kiến tạo tương lai. Khung học tập OECD, với trọng tâm là phát triển đồng thời năng lực, tri thức, kĩ năng và giá trị, đã cung cấp một định hướng nền tảng cho các hệ thống giáo dục trên toàn thế giới trong việc chuẩn bị cho thế hệ trẻ bước vào kỉ nguyên mới. Từ việc phân tích cấu trúc và tinh thần của khung này, có thể thấy rằng mục tiêu mà khung này hướng đến hoàn toàn phù hợp với mục tiêu và quan điểm xây dựng chương trình. Các thành tố cốt lõi của khung đều đã được thể hiện gián tiếp trong định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS của CTGDPT hiện hành. Tuy nhiên, để hiện thực hóa từng thành tố một cách rõ ràng nhất, hệ thống và sâu sắc hơn, cần có những chiến lược tích hợp bài bản và linh hoạt ở từng cấp học.

Bài báo đã đề xuất năm hướng tích hợp khả thi: (1) thông qua nội dung môn học và chủ đề liên môn, (2) đổi mới thiết kế và tổ chức hoạt động học tập, (3) phát huy vai trò của hoạt động giáo dục ngoài giờ và xây dựng văn hóa học đường, (4) tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho GV, (5) điều chỉnh chính sách quản lí giáo dục và hệ thống đánh giá theo hướng phát triển năng lực. Những gợi ý này không chỉ nhằm thích nghi với yêu cầu đổi mới giáo dục mà còn hướng đến việc định hình một thể hệ HS Việt Nam năng động, trách nhiệm, sáng tạo và có bản lĩnh trên bình diện toàn cầu. Ngoài ra, việc tích hợp này cần một quá trình chuyên hóa tư duy giáo dục từ hướng nội sang hướng mở, từ truyền đạt sang kiến tạo, từ cá nhân sang cộng đồng, từ hiện tại sang tương lai. Đó là hành trình cần sự kiên trì, đồng bộ và đặc biệt là niềm tin vào năng lực vươn lên của người học, vào vai trò chủ đạo của GV, và vào sứ mệnh lớn lao của giáo dục trong việc kiến tạo một xã hội nhân văn, công bằng, “đổi mới và cam kết với hòa bình, quyền con người và phát triển bền vững” (Nguyễn Tiến Hùng, 2019, tr 8).

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Hughson, T. A., & Wood, B. E. (2022). The OECD Learning Compass 2030 and the future of disciplinary learning: a Bernsteinian critique. *Journal of Education Policy*, 37(4), 634-654. <https://doi.org/10.1080/02680939.2020.1865573>
- Kim, M. J. (2024). Scripting solutions for the future: the OECD's advocacy of happiness and well-being. *Comparative Education*, 60(3), 441-457. <https://doi.org/10.1080/03050068.2024.2354638>
- Nguyễn Tiến Hùng (2019). Thời cơ, thách thức và định hướng giải pháp phát triển giáo dục công dân toàn cầu tại các quốc gia đang phát triển. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 17(05), 8-12.
- OECD (2019). *OECD Learning Compass 2030*. OECD Publishing. <https://www.oecd.org/education/2030-project/>
- OECD (2023). *The OECD Learning Compass 2030*. <https://www.oecd.org/en/data/tools/oecd-learning-compass-2030.html>
- Seitzer, H., Baek, C., & Steiner-Khamsi, G. (2024). Instruments of lesson-drawing: Comparing the knowledge brokerage of the OECD and the World Bank. *Policy Studies*, 45(6), 839-859.
- Shang, P. (2025). Analyzing the OECD Learning Framework 2030 from an Interpretative Perspective. *New Explorations in Education and Teaching*, 3(4).
- Vo, T. D., Ho, T. M., & Hoang, H. T. (2025). University learning environments in Vietnam: Student perceptions on creative spaces. In C. Earl (Ed.), *Vietnam's creativity agenda: Reforming and transforming higher education practice* (pp. 55-75). Springer Nature Singapore.
- Yliniva, K., Bryan, A., & Brunila, K. (2024). “The future we want”? - The ideal twenty-first century learner and education's neuro-affective turn. *Comparative Education*, 60(3), 498-518. <https://doi.org/10.1080/03050068.2024.2363096>